**Mẫu số 1:** *Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP.*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------** |
| Số: ………........ V/v giải trình nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài | *......., ngày.....tháng.....năm........* |

Kính gửi: ………………………………………………………. (1)

*Thông tin về doanh nghiệp/tổ chức: tên doanh nghiệp/tổ chức, địa chỉ, điện thoại, fax, email, website, giấy phép kinh doanh/hoạt động, lĩnh vực kinh doanh/hoạt động, người nộp hồ sơ của doanh nghiệp/tổ chức để liên hệ khi cần thiết (số điện thoại, email)*

Báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài như sau:

1. Vị trí công việc 1: *(Lựa chọn 1 trong 4 vị trí công việc: nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia/lao động kỹ thuật).*

- Chức danh công việc: *(do doanh nghiệp/tổ chức tự kê khai, ví dụ: kế toán, giám sát công trình v.v...)*

- Số lượng *(người):*

- Thời hạn làm việc từ *(ngày/tháng/năm)* đến *(ngày/tháng/năm):*

- Lý do sử dụng người lao động nước ngoài:

2. Vị trí công việc 2*: (nếu có) (Lựa chọn 1 trong 4 vị trí công việc: nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia/lao động kỹ thuật).*

- Chức danh công việc: *(do doanh nghiệp/tổ chức tự kê khai, ví dụ: kế toán, giám sát công trình v.v...)*

- Số lượng *(người):*

- Thời hạn làm việc từ *(ngày/tháng/năm)* đến *(ngày/tháng/năm):*

- Lý do sử dụng người lao động nước ngoài:

3. Vị trí công việc... (nếu có)

Đề nghị ....(2) xem xét, thẩm định và chấp thuận.

Xin trân trọng cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên; - Lưu:.......... | **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC** *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Ghi chú:***(1) (2)**Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)/Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố....*

**Mẫu số 2:** *Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP.*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------** |
| Số: ………........ V/v giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài | *......., ngày.....tháng.....năm........* |

Kính gửi: ......................................................(1)

Căn cứ văn bản số... *.(ngày/tháng/năm)*của……………. (2) về việc thông báo chấp thuận vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài và nhu cầu thực tế của *(tên doanh nghiệp/tổ chức).*

*(Thông tin về doanh nghiệp/tổ chức: tên doanh nghiệp/tổ chức, địa chỉ, điện thoại, fax, email, website, giấy phép kinh doanh/hoạt động, lĩnh vực kinh doanh/hoạt động, người nộp hồ sơ của doanh nghiệp/tổ chức để liên hệ khi cần thiết (số điện thoại, email))*

Báo cáo giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài như sau:

1. Vị trí công việc *(nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia/lao động kỹ thuật),* số lượng*(người),* thời hạn làm việc từ *(ngày/tháng/năm)* đến *(ngày/tháng/năm)* đã được chấp thuận:

…………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………

2. Vị trí công việc *(nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia/lao động kỹ thuật),* số lượng*(người),* thời hạn làm việc từ *(ngày/tháng/năm)* đến *(ngày/tháng/năm)* đã sử dụng *(nếu có):*

…………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………

3. Vị trí công việc *(nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia/lao động kỹ thuật),* số lượng*(người),* thời hạn làm việc từ *(ngày/tháng/năm)* đến *(ngày/tháng/năm),*lý do sử dụng người lao động nước ngoài *(có nhu cầu thay đổi):................................................*

…………………………………………………………………………………………………………

Đề nghị.... (3) xem xét, thẩm định và chấp thuận.

Xin trân trọng cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên; - Lưu:.......... | **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC** *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Ghi chú:***(1), (2), (3) Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)/Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố....*

**Mẫu số 3:** *Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP.*

|  |  |
| --- | --- |
| ...........(1)........... ------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------** |
| Số:....................... V/v chấp thuận vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài. | *......., ngày.....tháng.....năm........* |

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp/tổ chức)*

Theo đề nghị tại văn bản số*....(ngày/tháng/năm)* *của (tên doanh nghiệp/tổ chức)* và ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố …………… *(nếu có*), ….. (2)thông báo về những vị trí công việc mà *(tên doanh nghiệp/tổ chức)* được sử dụng người lao động nước ngoài như sau:

**I. VỊ TRÍ CÔNG VIỆC ĐƯỢC CHẤP THUẬN**

1. Vị trí công việc *(nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia/lao động kỹ thuật),* số lượng*(người)*, thời hạn làm việc từ *(ngày/tháng/năm)*đến*(ngày/tháng/năm).*

2. Vị trí công việc *(nếu có) (nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia/lao động kỹ thuật),*số lượng *(người)*; thời hạn làm việc từ *(ngày/tháng/năm)* đến *(ngày/tháng/năm).*

**II. VỊ TRÍ CÔNG VIỆC KHÔNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN**

1. Vị trí công việc *(nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia/lao động kỹ thuật);* số lượng*(người): ......................................................................................................*

Lý do:...................................................................................................................................

2. Vị trí công việc*(nếu có) (nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia/lao động kỹ thuật);*số lượng *(người):............................................................................................*

Lý do:....................................................................................................................................

*(Tên doanh nghiệp/tổ chức)* có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên; - Lưu:........ | ...........(3)........... *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Ghi chú:**

*- (1) (2) Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố....*

*- (3) Cục trưởng/Chủ tịch*

**Mẫu số 4:** *Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP.*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN NHÀ THẦU -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------** |
| Số:......................... V/v: tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài | *......., ngày.....tháng.....năm........* |

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố …………..

*Thông tin về nhà thầu gồm: tên nhà thầu, địa chỉ đăng ký tại nước hoặc vùng lãnh thổ nơi nhà thầu mang quốc tịch, số điện thoại, fax, email, website, giấy phép thầu, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc văn phòng điều hành tại Việt Nam, giấy phép thầu, thời gian thực hiện gói thầu.*

Để thực hiện gói thầu……………………, nhà thầu đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài như sau:

*(Nêu cụ thể từng vị trí công việc (nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia/lao động kỹ thuật), số lượng (người), trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, mức lương, địa điểm,*thời hạn làm việc từ *(ngày/tháng/năm)*đến*(ngày/tháng/năm),*

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố …………………. chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho chúng tôi theo các vị trí công việc nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   - Như trên; - Lưu:.......... | **XÁC NHẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ** | **ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU** *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 5:** *Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP.*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN NHÀ THẦU -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------** |
| Số:......................... V/v điều chỉnh, bổ sung nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài | *......., ngày.....tháng.....năm........* |

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ………………….

Căn cứ văn bản đề nghị số*...(ngày/tháng/năm),* văn bản số*...(ngày/tháng/năm)* của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc được tuyển người lao động nước ngoài vào các vị trí không tuyển được người lao động Việt Nam (nếu có) và nhu cầu thực tế của nhà thầu.

*(Thông tin về nhà thầu gồm: địa chỉ đăng ký tại nước hoặc vùng lãnh thổ nơi nhà thầu mang quốc tịch, số điện thoại, fax, email, website, giấy phép thầu, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc văn phòng điều hành tại Việt Nam, giấy phép thầu, thời gian thực hiện gói thầu).*

*(tên nhà thầu)*đề nghị điều chỉnh, bổ sung nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài như sau:

1. Vị trí công việc *(nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật)* vàsố lượng người lao động nước ngoài được tuyển: .........................................

2. Vị trí công việc *(nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật)* vàsố lượng người lao động nước ngoài đã sử dụng *(nếu có):* ...........................

………………………………………………………………………………………………………

3. Vị trí công việc*(nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật),*số lượng người lao động nước ngoài thay đổi và lý do *(nêu cụ thể từng vị trí công việc):*.............................

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ……………………. chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho chúng tôi theo các vị trí công việc nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   - Như trên; - Lưu:.......... | **XÁC NHẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ** | **ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU** *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 6:** *Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP.*

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN  TỈNH, THÀNH PHỐ.... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------** |
| Số:......................... V/v tuyển người lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam | *......., ngày.....tháng.....năm........* |

Kính gửi: *(Tên nhà thầu)*

Theo đề nghị tại văn bản số*...(ngày/tháng/năm)* của *(tên nhà thầu)* và báo cáo của *(tên cơ quan, tổ chức được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố chỉ đạo giới thiệu cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu),* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.............. thông báo về những vị trí công việc mà *(tên nhà thầu)* được tuyển người lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam như sau:

**I. VỊ TRÍ CÔNG VIỆC ĐƯỢC CHẤP THUẬN**

1. Vị trí công việc *(nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia/lao động kỹ thuật);* số lượng*(người)*, thời hạn làm việc từ *(ngày/tháng/năm)*đến*(ngày/tháng/năm).*

2. Vị trí công việc *(nếu có) (nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia/lao động kỹ thuật);*số lượng *(người)*; thời hạn làm việc từ *(ngày/tháng/năm)* đến *(ngày/tháng/năm).*

**II. VỊ TRÍ CÔNG VIỆC KHÔNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN**

1. Vị trí công việc *(nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia/lao động kỹ thuật);* số lượng*(người): ..........................................................................................................*

Lý do:....................................................................................................................................

2. Vị trí công việc*(nếu có) (nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia/lao động kỹ thuật);*số lượng *(người):................................................................................................*

Lý do:....................................................................................................................................

*(Tên nhà thầu)* có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên; - Lưu:.......... | **TM. UBND TỈNH, THÀNH PHỐ.......... CHỦ TỊCH** *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 7:** *Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP.*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------** |
| Số:...................... V/v cấp/cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài | *......., ngày.....tháng.....năm........* |

Kính gửi:*.............................................................*(1)

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức:*.............................................................................................*

2. Loại hình doanh nghiệp/tổ chức *(doanh nghiệp trong nước/doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài/cơ quan, tổ chức/nhà thầu) ................................................................*

3. Tổng số lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, tổ chức: ……………………. người

Trong đó số lao động nước ngoài là: ..................................................................... người

4. Địa chỉ:..............................................................................................................................

5. Điện thoại: ...................................................... 6. Email *(nếu có)* ....................................

7. Giấy phép kinh doanh (hoạt động) số:.............................................................................

Cơ quan cấp: ...................................................... Có giá trị đến ngày:................................

Lĩnh vực kinh doanh (hoạt động):........................................................................................

8. Người nộp hồ sơ của doanh nghiệp/tổ chức để liên hệ khi cần thiết *(số điện thoại, email):*

…………………………………………………………………………………………………………

Căn cứ văn bản thông báo chấp thuận vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài số... *(ngày/tháng/năm)* của……………., *(tên doanh nghiệp/tổ chức)* đề nghị cấp/cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài, cụ thể như sau:

9. Họ và tên (chữ in hoa):......................................................................................................

10. Ngày, tháng, năm sinh: ...................................................... 11. Giới tính (Nam/Nữ)……

12. Quốc tịch:........................................................................................................................

13. Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số:....................................................................

Cơ quan cấp: ...................................................... Có giá trị đến ngày:.................................

14. Trình độ chuyên môn (tay nghề) *(nếu có)*:.....................................................................

15. Làm việc tại doanh nghiệp/tổ chức:...............................................................................

16. Địa điểm làm việc:.........................................................................................................

17. Vị trí công việc:..............................................................................................................

18. Chức danh công việc:...................................................................................................

19. Hình thức làm việc *(nêu cụ thể theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016):* ..............................................................................

20. Mức lương: ............................... VNĐ

21. Thời hạn làm việc từ *(ngày/tháng/năm)*đến*(ngày/tháng/năm) ....................................*

22. Nơi đăng ký nhận giấy phép lao động:.........................................................................

23. Lý do đề nghị *(chỉ áp dụng đối với trường hợp cấp lại giấy phép lao động):* ……………

I. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO (2)

…………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………

II. QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC (3)

24. Nơi làm việc

- Nơi làm việc lần 1:

+ Địa điểm làm việc:

+ Vị trí công việc:................................................................................................................

+ Chức danh công việc:.....................................................................................................

+ Thời hạn làm việc từ *(ngày/tháng/năm)* đến *(ngày/tháng/năm)*......................................

- Nơi làm việc lần 2:..........................................................................................................

+ Địa điểm làm việc:.........................................................................................................

+ Vị trí công việc:..............................................................................................................

+ Chức danh công việc:...................................................................................................

+ Thời hạn làm việc từ *(ngày/tháng/năm)* đến *(ngày/tháng/năm)*.....................................

- Nơi làm việc cuối cùng hoặc hiện tại: ............................................................................

+ Địa điểm làm việc:........................................................................................................

+ Vị trí công việc:.............................................................................................................

+ Chức danh công việc:..................................................................................................

+ Thời hạn làm việc từ *(ngày/tháng/năm)* đến *(ngày/tháng/năm)*...................................

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng sự thật. Nếu sai, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên; - Lưu đơn vị | **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC** *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Ghi chú:**

*- (1): Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố….*

*- (2), (3): Không áp dụng đối với trường hợp cấp lại giấy phép lao động.*

**Mẫu số 8:** *Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP.*

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Socialist Republic of Vietnam Independence - Freedom - Happiness --------------***          **http://thuvienphapluat.vn/doc2htm/00308541_files/image001.gif**    **GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG**  **WORK PERMIT**    **SỐ: No:** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | | |
|  | Ảnh màu 4 cm x 6 cm Colour photo | **GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG WORK PERMIT**  **Số: No:** | |
| 1. Họ và tên *(chữ in hoa):* ..................................................................................... 2. Giới tính: Nam ………………  Nữ: ............................... *Full name (in capital letters)                                                                                       Sex          Male                         Female*  3. Ngày, tháng, năm sinh: ............................................................................................................................................................................... *Date of birth (day/month/year)*  4. Quốc tịch hiện nay: ................................................................................................Số hộ chiếu .................................................................. *Nationality                                                                                                                    Passport number*  5. Làm việc tại doanh nghiệp/tổ chức: .............................................................................................................................................................. *Working at enterprise/organization*  6. Địa điểm làm việc:.......................................................................................................................................................................................... *Working place*  7. Vị trí công việc: Nhà quản lý □                         Giám đốc điều hành □                    Chuyên gia □                                  Lao động kỹ thuật □ *Job assignment    Manager                                  Excutive                                          Expert                                            Technical worker*  8. Chức danh công việc:.................................................................................................................................................................................... *Job title*  9. Thời hạn làm việc từ ngày ………. tháng ……… năm …….. đến ngày ………. tháng ……… năm ……..  *Period of work from (day/month/year)                                        to (day/month/year)*  10. Tình trạng giấy phép lao động: Cấp mới □                            Cấp lại  □                                             Cấp lại lần thứ: ............................... *Work permit status                          New issuance                       Re-issuance                                        Number of re-issuance* | | | |
|  | | | *Ngày ……….. tháng ………. năm …………* ............................... (1) *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu) (Signature and stamp)* |
|  |  |  |  |

**Ghi chú:***(1) Cục trưởng Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)/Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố....*

**Mẫu số 9:** *Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP.*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------** |
| Số:...................... V/v xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động | *......., ngày.....tháng.....năm........* |

Kính gửi: ...................................................... (1)

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức:..............................................................................................

2. Loại hình doanh nghiệp/tổ chức *(doanh nghiệp trong nước/doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài/cơ quan, tổ chức/nhà thầu)* ................................................................

3. Tổng số lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, tổ chức: ................................ người

Trong đó số lao động nước ngoài là:...................................................... người

4. Địa chỉ:.............................................................................................................................

5. Điện thoại:  ...................................................... 6. Email *(nếu có)* *..................................*

7. Giấy phép kinh doanh (hoạt động) số:............................................................................

Cơ quan cấp: ...................................................... Có giá trị đến ngày:...............................

Lĩnh vực kinh doanh (hoạt động):.......................................................................................

8. Người nộp hồ sơ của doanh nghiệp/tổ chức để liên hệ khi cần thiết (số điện thoại, email):

………………………………………………………………………………………………………

Căn cứ văn bản số.... *(ngày/tháng/năm)* của ..... về việc chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài, *(tên doanh nghiệp/tổ chức)*đề nghị …………….. (2) xác nhận những người lao động nước ngoài sau đây không thuộc diện cấp giấy phép lao động *(có danh sách kèm theo)* và các điều kiện cụ thể như sau:

- Trường hợp lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động *(nêu rõ thuộc đối tượng nào quy định tại Điều 7 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016).*

- Các giấy tờ chứng minh kèm theo *(liệt kê tên các giấy tờ).*

Xin trân trọng cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên; - Lưu đơn vị | **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC** *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Ghi chú:** *(1) (2) Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố…*

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI ĐỀ XUẤT KHÔNG THUỘC DIỆN CẤP GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG**

*Kèm theo văn bản số .......... (ngày/tháng/năm) của (tên doanh nghiệp/tổ chức)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **SốTT** | **Họ và tên** | **Giới tính** | | **Ngàythángnămsinh** | **Quốctịch** | **Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế** | | | **Làm việc tại doanh nghiệp/tổchức** | **Trình độ chuyên môn (tay nghề) (nếu có)** | **Vị trí công việc** | **Chứcdanhcôngviệc** | **Địađiểmlàmviệc** | **Thời hạn làm việc** | |
| **Nam** | **Nữ** | **Số** | **Cơquancấp** | **Có giá trị đếnngày** | **Từ***(ngày/tháng/năm)* | **Đến***(ngày/tháng/năm)* |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC** *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 10:** *Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------** |
|  | *......., ngày.....tháng.....năm........* |

**SỔ THEO DÕI NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ngày tháng năm ghi sổ** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | | **Quốctịch** | **Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế** | | | **Vị trícôngviệc** | **Chứcdanhcôngviệc** | **Hìnhthứclàmviệc** | **Giấy phép lao động** | | | | | | | **Không thuộc diện cấp giấy phép lao động** | | |
| Nam | Nữ | **Số** | **Cơ quancấp** | **Cógiátrịđếnngày** | **Cấp giấy phép lao động** | | | **Cấp lại giấy phép lao động** | | | | **Từ***(ngày/tháng/năm)* | **Đến***(ngày/tháng/năm)* | **Không đủ điềukiện** |
| **Từ***(ngày/tháng/năm)* | **Đến***(ngày/tháng/năm)* | **Không đủ điềukiện** | **Từ***(ngày/tháng/năm)* | **Đến***(ngày/tháng/năm)* | **Cấp lại lầnthứ** | **Không đủ điềukiện** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Mẫu số 11:** *Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP.*

|  |  |
| --- | --- |
| **(1) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------** |
| Số:....................... V/v không cấp/cấp lại giấy phép lao động | *......., ngày.....tháng.....năm........* |

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp/tổ chức)*

Theo đề nghị tại văn bản số.. *.(ngày/tháng/năm)* của *(tên doanh nghiệp, tổ chức)* về việc đề nghị cấp/cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài và quy định của pháp luật về việc cấp/cấp lại giấy phép lao động, (2) ………… thông báo người lao động nước ngoài sau đây không được cấp/cấp lại giấy phép lao động:

1. Họ và tên: ...................................................... 2. Nam (Nữ):............................................

3. Ngày, tháng, năm sinh:....................................................................................................

4. Quốc tịch:.........................................................................................................................

5. Hộ chiếu số/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số:.................................................................

Cơ quan cấp: ...................................................... Có giá trị đến ngày:.................................

6. Làm việc tại *(tên doanh nghiệp/tổ chức):*.........................................................................

7. Địa điểm làm việc:............................................................................................................

8. Vị trí công việc:.................................................................................................................

9. Chức danh công việc:.......................................................................................................

10. Giấy phép lao động đã cấp *(nếu có)* số: ………….. ngày .... tháng .... năm ……………

11. Thời hạn làm việc từ *(ngày/tháng/năm)*đến *(ngày/tháng/năm): ....................................*

12. Lý do không cấp/cấp lại giấy phép lao động:.................................................................

…………………………………………………………………………………………………………

(3) ............... thông báo để *(tên doanh nghiệp/tổ chức)* biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên; - Lưu VT. | ..... (4)  *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Ghi chú:**

*- (1) (2) (3) Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố…….*

*- (4) Cục trưởng/Giám đốc.*

**Mẫu số 12:** *Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **..................... (1) -------** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Socialist Republic of Vietnam Independence - Freedom - Happiness* **--------------** |
| Ảnh màu  3 cm x 4 cm Clolour photo | **GIẤY XÁC NHẬN**  **KHÔNG THUỘC DIỆN CẤP GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG** CERTIFICATION OF EXEMPTION FROM WORK PERMIT  **Số: No:** | |
|  |  |  |

1. Họ và tên *(chữ in hoa): ...........................................*2. Giới tính: Nam…… Nữ………….  
*Full name (in capital letters)                                             Sex          Male      Female*

3. Ngày, tháng, năm sinh:...................................................................................................  
*Date of birth (day/month/year)*

4. Quốc tịch: .......................................................... Số hộ chiếu:........................................  
*Nationality                                                                Passport number*

5. Làm việc tại doanh nghiệp/tổ chức:................................................................................  
*Working at enterprise/organization*

6. Địa điểm làm việc:..........................................................................................................  
*Working place*

7. Vị trí công việc:..............................................................................................................  
*Job assignment*

8. Chức danh công việc:...................................................................................................  
*Job title*

9. Thời gian làm việc: từ ngày....tháng....năm .... đến ngày ....tháng....năm....  
*Period of work           from (day/month/year)         to (day/month/year)*

Xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động, lý do: .............................................  
*Reasons for exempted work permit*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên; - Lưu VT. | *……….., ngày ... tháng ... năm ...* .................... (2) *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Ghi chú:**

*- (1) Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) (Employment Department, Ministry of Labour, Invalids and Social Affairs)/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố.... (Department of Labour, Invalids and Social Affairs)*

*- (2) Cục trưởng/Giám đốc.*

**Mẫu số 13:** *Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP.*

|  |  |
| --- | --- |
| ......................... ------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------** |
| Số:......................... | *......., ngày.....tháng.....năm........* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi giấy phép lao động của người lao động nước ngoài**

…………… (2)

*Căn cứ Nghị định số*[*11/2016/NĐ-CP*](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=11/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số*[*11/2016/NĐ-CP*](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=11/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;*

*Căn cứ ......................................................*

*Theo đề nghị của .......................................*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài sau:

1. Họ và tên: ...................................................... 2. Nam (Nữ):.........................................

3. Ngày, tháng, năm sinh: .................................. 4. Quốc tịch:.........................................

5. Làm việc tại *(tên doanh nghiệp/tổ chức):*......................................................................

6. Vị trí công việc:..............................................................................................................

7. Chức danh công việc:...................................................................................................

8. Giấy phép lao động đã cấp số: ......................... ngày .... tháng .... năm ……………….

9. Thời hạn làm việc từ *(ngày/tháng/năm)* đến *(ngày/tháng/năm)*: ..................................

**Điều 2.** *(tên doanh nghiệp/tổ chức)*có trách nhiệm thu hồi giấy phép lao động của người lao động nước ngoài nêu tại Điều 1 Quyết định này và nộp cho ... (3) trong vòng 03 ngày kể từ ngày thu hồi giấy phép lao động.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Người lao động nước ngoài nêu tại Điều 1, *(tên doanh nghiệp/tổ chức)* nêu tại Điều 2 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 4; - Lưu VT. | ..................... (4) *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Ghi chú:**

- *(1) (3) Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố..*

*- (2) Cục trưởng Cục Việc làm/Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố.*

*- (4) Cục trưởng/Giám đốc*.

**Mẫu số 14:** *Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP.*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------** |
| Số:....................... | *......., ngày.....tháng.....năm........* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố ……..

*(Thông tin về doanh nghiệp/tổ chức: tên doanh nghiệp/tổ chức, địa chỉ, điện thoại, fax, email, website, giấy phép kinh doanh/hoạt động, lĩnh vực kinh doanh/hoạt động, người đại diện của doanh nghiệp/tổ chức để liên hệ khi cần thiết (số điện thoại, email)*

Báo cáo tình hình tuyển dụng, sử dụng và quản lý người lao động nước ngoài của *(tên nhà thầu)* như sau:

1. *(Thông tin về nhà thầu gồm: tên nhà thầu, địa chỉ đăng ký tại nước hoặc vùng lãnh thổ nơi nhà thầu mang quốc tịch, số điện thoại, fax, email, website, giấy phép thầu, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc văn phòng điều hành tại Việt Nam, giấy phép thầu, thời gian thực hiện gói thầu).*

2. Số liệu về người lao động nước ngoài của nhà thầu *(có bảng số liệu kèm theo)*

3. Đánh giá, kiến nghị *(nếu có).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên; - Lưu VT. | **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC** *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**BẢNG TỔNG HỢP LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI***Kèm theo báo cáo số...(ngày/tháng/năm) của (tên doanh nghiệp/tổ chức)*

*Đơn vị tính: người*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **SốTT** | **Quốc tịch** | **Tổng số lũy kế từđầunăm** | **Phát sinh trong quý/6 tháng/năm** | | | **Vị trí công việc** | | | | **Giấy phép lao động** | | | | |
| Tổngsố | Trong đó: LĐNN làm việc dưới 1 năm | | Nhàquản lý | Giám đốcđiều hành | Chuyêngia | Lao độngkỹ thuật | CấpGPLĐ | KhôngthuộcdiệncấpGPLĐ | Đã nộp hồ sơ đề nghị cấp GPLĐ, xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ | Chưa nộp hồ sơ đề nghị cấp GPLĐ, xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ | Thu hồi GPLĐ |
| Sốlượng | Lươngbìnhquân(VNĐ) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) |
|  | …….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở LĐTBXH tỉnh, thành phố....;  - Lưu: | **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC** *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Ghi chú:** *(4) = (7) + (8) + (9) + (10) = (11) + (12) + (13) + (14) + (15)*

**Mẫu số 15:** *Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP.*

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ........... **SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI.......... -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------** |
| Số:........................ | *......., ngày.....tháng.....năm........* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI QUÝ … /6 THÁNG****ĐẦU NĂM ……/NĂM…………**

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm)

Thực hiện Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số [11/2016/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=11/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố báo cáo tình hình người lao động nước ngoài quý …./6 tháng đầu năm……/năm……như sau:

**I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI**

1. Tình hình chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài*(nêu rõ số lượng, vị trí công việc đã chấp thuận tại các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức và nhà thầu)*

2. Tình hình cấp giấy phép lao động *(nêu rõ tình hình cấp giấy phép lao động tại các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức và nhà thầu)*

3. Công tác quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn*(kết quả đạt được, nguyên nhân, tồn tại, khó khăn) (kèm theo tổng hợp số liệu báo cáo tình hình người lao động nước ngoài của quý …… /6 tháng đầu năm …… /năm …… ).*

**II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ**

1. Giải pháp quản lý người lao động nước ngoài

2. Kiến nghị

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên; - Lưu:.......... | **GIÁM ĐỐC** *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI QUÝ ....../6 THÁNG ĐẦU NĂM......../NĂM ......**

Kèm theo báo cáo số..*.(ngày/tháng/năm)*

*Đơn vị tính: người*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **SốTT** | **Quốc tịch** | **Tổng sốlũykế từ đầu năm** | **Phát sinh trong quý/6 tháng/năm** | | | **Vị trí công việc** | | | | **Giấy phép lao động** | | | | | **Doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, nhà thầu** | | | |
| **Tổngsố** | **Trong đó: LĐNN làm việc dưới 1 năm** | | **Nhà quản lý** | **Giám đốc điều hành** | **Chuyên gia** | **Lao động kỹ thuật** | **CấpGPLĐ** | **KhôngthuộcdiệncấpGPLĐ** | **Đãnộp hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại GPLĐ, xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ** | **Chưa nộp hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại GPLĐ, xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ** | **ThuhồiGPLĐ** | **Doanh nghiệp** | | **Cơ quan, tổ chức** | **Nhà thầu** |
| **Sốlượng** | **Lươngbìnhquân(VNĐ)** | **Doanh nghiệp trong nước** | **Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) |
|  | **........** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: …… | **GIÁM ĐỐC** *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Ghi chú:** - (4) = (7) + (8) + (9) + (10) = (11) + (12) + (13) + (14) + (15) = (16) + (17) + (18) + (19)